

Số: 322/2018/QĐST- HNGĐ

Bắc Từ Liêm, ngày 14 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 422/2018/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Đoàn Vương Kiều D** - Sinh năm 1976;

- Anh **Lê Nghiêm L** - Sinh năm 1973;

Cùng nơi ĐKNKTT: 104 đường 48, khu phố 6, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh;

Cùng nơi cư trú: Phòng 709, CT2B, khu đô thị mới A, phường V, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 11 năm 2018, các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về tình cảm: Chị Đoàn Vương Kiều D và anh Lê Nghiêm L xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung, là cháu Lê Đoàn Anh Q, sinh ngày 23/2/2001 và cháu Lê Đoàn Minh N, sinh ngày 08/7/2005. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cả hai cháu Q và N cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng cho đến khi hai cháu Q và N tròn 18

tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Xét việc thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các quy định của pháp luật, vì vậy cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về lệ phí: Chị Đoàn Vương Kiều D và anh Lê Nghiêm L cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Vương Kiều D và anh Lê Nghiêm L.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung, là cháu Lê Đoàn Anh Q, sinh ngày 23/2/2001 và cháu Lê Đoàn Minh N, sinh ngày 08/7/2005. Giao cả hai cháu Q và N cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 12/2018 cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của các đương sự.

Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đoàn Vương Kiều D và anh Lê Nghiêm L cùng tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm và dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số AB/2014/06357 ngày 12/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Bắc Từ Liêm. Xác nhận chị D, anh L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Phú Nhuận, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Lưu: HS-VP

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Văn

